TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST
Ngày: 25-10-2018
V/v:"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa Và thi công công trình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Nguyễn Ngọc Oanh

2.Bà Nguyễn Thị Băng

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tiến Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST- KDTM, ngày 24 tháng 7 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và thi công công trình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số:37/2018/TB-XX, ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình N - Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp P, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần N- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H (văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 7 năm 2018) - Có mặt

Địa chỉ: Số 286, đường Y, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng đầu tư phát triển B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến V- Giám đốc. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 21A, đường L, Phường L, Quận K, Thành Phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-7-2018, trong quá trình tố tụng tại tòa án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Trần N trình bày:

Ngày 05-5-2011 Công ty trách nhiệm hữu hạn S (viết tắt Công ty S) và Công ty cổ phần xây dựng đầu tư phát triển B(viết tắt Công ty 15) ký kết hợp đồng kinh tế số: 192011/HDKT. Đại diện bên mua do ông Phạm Mạnh C; chức vụ giám đốc có địa chỉ trụ sở: Số 21A, đường L, Phường L, Quận K, Thành phố Hải Phòng.

Đại diện bên bán: Ông Phạm Trường G, chức vụ phó giám đốc (được ủy quyền của giám đốc) có địa chỉ trụ sở: Số 91 Y, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Hai bên thỏa thuận với nội dung: Công ty S nhận cung cấp các hạng mục ATGT: thi công sơn dẻo nhiệt phản quang, hệ thống hộ lan tôn song, hệ thống biển báo cho Công ty 15 gồm 3 hạng mục:

I/ Hộ lan tôn song, mạ nhúng bóng gồm:

1. Sóng 2.320m, dày 3mm: 150 tấm x 650.000 = 97.500.000đ

2. Sóng 4.320m, dày…mm: 40 tấm x 1.210.000 = 48.400.000đ

3. Cột hộ lan (cột U) 120 x 120 x 1500 x 5mm: 220 cái x 540.000 = 118.800.000đ

4. Đệm (U) 360 x 120 x 120 x 5mm: 220 cái x 130.000 = 28.600.000đ

5. Bulong bắt cột M20x300 (cả long đen + ốc): 220 cái x 21.00 = 4.620.000đ

6. Bulong bắt nối tấm song M16x32(cả long đen + ốc): 1.760 bộ x 3.700 bộ = 6.512.000 đ

7. Mắt phản quang: 220 cái x 9.000 = 1.980.000 đ

8. Đầu cong: 10 cái x 230.000 = 2.300.000 đ

Tổng cộng: **308.712.000 đồng**

II/ Hệ thống biển báo (hợp kim nhôm) gồm.

1. Biển tròn 700x700x3mm: 12 cái x 715.000 = 8.580.000đ

2. Biển tam giác 700x700x3mm: 65 cái x 360.000đ = 23.400.000đ

3. Biển chữ nhật: 31M2 x 1.700.000 = 52.700.000đ

4. Cột biển báo phi 76, dày 2mm sơn trắng đỏ: 330md x 115.00 = 37.950.000đ

Tổng cộng: **122.630.000 đồng**

III/ Thi công sơn kẻ đường gồm:

1. Thi công sơ kẻ đường dẻo nhiệt phản quang, dày 2mm: 9.000m^2 x 160.000 = 1.440.000.000 đ

2. Thi công sơn kẻ đường dẻo nhiệt phản quang, dày 6mm: 125 m^2 x 480.000 = 60.000.000đ. **Tổng cộng: 1.500.000.000 đồng.**

Tổng cộng ba hạng mục nêu trên là: 1.931.342.000 đồng. (đã bao gồm thuế VAT 10%).

* Cách thức trả tiền như sau:

- Hạng mục tôn sóng, hệ thống biển báo: Sau khi ký hợp đồng, tạm ứng trước 15% giá trị hợp đồng; 85% giá trị còn lại thanh toán trước khi lấy hàng.

- Hạng mục thi công sơn, kẻ đường: Sau khi ký hợp đồng tạm ứng trước 20% giá trị hợp đồng; 80% giá trị còn lại thanh toán trước khi lấy hàng.

* Phương thức thanh tóan bằng tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản.

Địa điểm giao hàng: Km3 đường P - Hà Nội

Sau khi thực hiện xong hợp đồng, ngày 11-9-2013 Công ty S và Công ty 15 ký biên bản đối chiếu xác nhận công nợ như sau:

- Tổng giá trị hàng hóa và công việc mà Công ty S đã thực hiện đến ngày 31-7-2013 là: 1.922.169.600 đồng (một tỷ chín trăm hai mươi hai triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm đồng)

- Ngày 11-9-2013 Công ty 15 đã thanh toán cho Công ty S số tiền là: 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng); số tiền còn nợ lại là: 422.169.600 đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm đồng). Đến ngày 20 tháng 01 năm 2014 Công ty 15 thanh toán thêm số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho Công ty S và đến ngày 12 tháng 12 năm 2015 Công ty 15 lại thanh toán tiếp 50.000.000 đồng nữa

- Đến nay Công ty 15 còn nợ Công ty S số tiền là: 322.169.600 đồng (ba trăm hai mươi hai triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm đồng). Công ty S nhiều lần gửi văn bản yêu cầu thanh toán dứt điểm công nợ nhưng Công ty 15 cố tình không trả khoản nợ nêu trên Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Buộc Công ty 15 phải trả cho Công ty S số tiền còn nợ là 322.169.600 đồng (ba trăm hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm đồng) không tính lãi.

Tại văn bản số 132/CT-TCKT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Công ty 15 ông Lê Tiến V trình bày:

Từ năm 2015 đến nay Công ty 15 chuyển đổi ban điều hành mới, trong thời gian chuyển đổi ban điều hành cũ sang ban điều hành mới vẫn chưa ký được hồ sơ bàn giao và xác nhận công nợ, đồng thời các cán bộ tham gia trực tiếp phụ trách và thực hiện hợp đồng của Công ty S đã chuyển công tác khác nên việc xác nhận giá trị công nợ gặp nhiều khó khăn. Mặt khác do các công trình Công ty 15 đang thi công chưa được Chủ đầu tư thanh toán do vậy việc trả nợ cho Công ty S ở thời điểm hiện tại còn gặp khó khăn. Đề nghị Công ty S tạo điều kiện. Sau khi ban giám đốc nhận bàn giao xong, Công ty 15 sẽ có kế hoạch làm việc và thanh toán cụ thể cho Công ty S.

Sau đó Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông Lê Tiến V vắng mặt không lý do, không đến Tòa án tham gia hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng số: 192011/HDKT, ngày 05-5-2011 hai bên lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết khi phát sinh tranh chấp, căn cứ điều 39 BTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

- Thời hiệu khởi kiện: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, không có đương sự nào yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện. Căn cứ khoản 2, Điều 149 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét giải quyết.

- Sự có mặt của bị đơn tại phiên tòa:

Bị đơn Công ty 15 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do và cố tình lẩn tránh. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Xét hợp đồng kinh tế số: 192011/HDKT giữa Công ty S và Công ty 15 được các bên tự nguyện ký kết với nhau có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 24 luật thương mại, nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực đối với các bên, trong hợp đồng đã quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên, trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên đã tiến hành giao nhận hàng và thi công theo đúng cam kết.

- Tổng giá trị hợp đồng được hai bên thống nhất là 1.931.342.000 đồng (một tỷ chín trăm ba mươi mốt triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Sau khi thực hiện xong hợp đồng, ngày 11-9-2013 Công ty S và Công ty 15 ký biên bản đối chiếu xác nhận công nợ giá trị hợp đồng là: 1.922.169.600 đồng (một tỷ chín trăm hai mươi hai triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm đồng). Công ty 15 đã thanh toán trả cho Công ty S tổng số tiền là: 1.600.000.000 đ (một tỷ sáu trăm triệu đồng), còn lại số tiền là: 322.169.600 đồng (ba trăm hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm đồng) chưa thanh toán.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Bạch Đằng 15, đại diện theo pháp luật ông Lê Tiến V có văn bản đề nghị Tòa án và Công ty S thông cảm và tạo điều kiện cho công ty với lý do Công ty đang thi công, chủ đầu tư chưa thanh toán.. Như vậy Công ty 15 thừa nhận còn nợ Công ty S số tiền trên.

Ngoài ra Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Công ty 15 vắng mặt không lý do, cố tình lẩn tránh, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Việc Công ty 15 nại ra vấn đề còn gặp nhiều khó khăn, và do công ty chuyển đổi Ban

điều hành từ đầu năm 2015 vẫn chưa ký được hồ sơ bàn giao công nợ là không có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của công ty Bạch Đằng 15. Việc Công ty 15 không trả nợ cho Công ty S là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa hai bên. Căn cứ Điều 50 Luật thương mại, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S, buộc Công ty Công ty 15 phải thanh toán cho Công ty S số tiền còn nợ là: 322.169.600 đồng. (ba trăm hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm đồng)

[4]. Về án phí: - Công ty 15 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 322.000.000 đồng x 5% = 16.108.480 đồng.

- Công ty S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 149; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 và Điều 668 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 4; Điều 24; Điều 50 và Điều 55 Luật thương mại

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty S.

1. Buộc Công ty 15 phải trả cho Công ty S số tiền là **322.169.600 đồng** (ba trăm hai mươi hai triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền mà người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Công ty 15 phải chịu 16.108.480 đồng (*mười sáu triệu một trăm linh tám nghìn bốn trăm tám mươi đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty S số tiền tạm ứng án phí mà công ty đã nộp là 8.060.000 đồng (tám triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số AA/2017/0000640 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- VKS tp Yên Bái;
- Chi cục THADS tp Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Độ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA